TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/5/2018.
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ BẢY

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Kim Cương.**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Tỉnh.**

2. Ông **Nguyễn Hoàng Thái.**

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Thẩm -** Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2018/HNGĐ-ST, ngày 07/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 26/4/2018, về việc "Xin ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Dương Thị Thúy N, sinh năm: 1988. (Có mặt)

Trú tại: Ấp T, xã BT, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Lê Quốc T, sinh năm: 1984. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu vực B, phường HT, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Dương Thị Thúy N trình bày:

Chị N và anh T quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian sau đó được gia đình hai bên tổ chức đám cưới năm 2011, hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện

nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn lại được nên chị N và anh T đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện nay chị N không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn anh Lê Quốc T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Theo biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Quốc T trình bày: Anh T thừa nhận lời trình bày của chị N về năm đám cưới, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn đúng. Nay anh T đồng ý ly hôn với chị N; con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận chị Dương Thị Thúy N và anh Lê Quốc T là vợ chồng; con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Quốc T đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã BT, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng và Ủy ban nhân dân xã HT, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang xác định sổ bộ lưu đăng ký kết hôn không có tên Dương Thị Thúy N và Lê Quốc T nên không có cơ sở xác định hôn nhân của chị N và anh T là hợp pháp. Do đó hôn nhân của anh chị không được pháp luật thừa nhận. Vì vậy khi mâu thuẫn xảy ra chị N yêu cầu ly hôn là

không phù hợp mà Tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị Dương Thị Thúy N và anh Lê Quốc T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng: Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Dương Thị Thúy N và anh Lê Quốc T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Dương Thị Thúy N phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)*. Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015012 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

[7] Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn đăng ký thường trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TX. Ngã Bảy;
- CCTHA TX. Ngã Bảy;
- UBND xã BT;
- UBND phường HT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương